

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TƯ VẤN THẢO PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TƯ VẤN THẢO PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108485896

3. Ngày thành lập: 25/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17F2 Ngách 82/67 Ngõ 67 Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết : - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4530
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
13.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
14.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
15.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
19.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
20.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Phá dỡ	4311
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết : - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, - Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm bán đầu giá tài sản)	4543
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết : - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu chi tiết : - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799

44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Dịch vụ Logistics Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; (Không bao gồm Dịch vụ Chuyển phát, Dịch vụ vận tải hàng không và vận tải Biển)	5229
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
47.	Quảng cáo	7310
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất	7410
49.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
50.	Sao chép bản ghi các loại	1820
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết : đại lý, môi giới hàng hóa	4610
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
58.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ suất ăn ngành hàng không)	5621
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
67.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
68.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
70.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629
71.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820
72.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
73.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
74.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
75.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
76.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
77.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết : Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7730
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ THANH HẢI	Số nhà 6 ngách 43/121 đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	45,000	012942405	
2	NGUYỄN HOÀNG THU THẢO	Số nhà 6 ngách 43/121 đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	001300000124	
3	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	Số nhà 6 ngách 43/121 đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	45,000	011719333	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ THANH HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/12/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012942405

Ngày cấp: 22/03/2007

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 6 ngách 43/121 đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 17F2 Ngách 82/67 Ngõ 67 Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội